**MA TRẬN ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn | **3** | **1** | **0** | **1** | **0** | **1** | **0** | **0** | **50** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **2\*** | **50** |
| **Tổng**  | **15** | **20** | **0** | **25** | **0** | **20** | **0** | **20** | **100%** |
| **Tỉ lệ %** | **35%** | **25%** | **20%** | **20%** |
| **Tỉ lệ chung**  | **60%** | **40%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/ chủ đề** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn | **Nhận biết:**- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (cốt truyện, nhân vật, chi tiết, ngôi kể, ngôn ngữ…) và nội dung (đề tài, chủ đề; ý nghĩa của văn bản; tư tưởng, tình cảm, thái độ của người kể chuyện…) của truyện ngắn.- Nhận biết và sử dụng được trợ từ, thán từ trong hoạt động đọc, viết, nói và nghe.**Thông hiểu**: - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu, các nét đặc sắc nghệ thuật của truyện;- Hiểu được tính cách/ phẩm chất nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại…- Hiểu được thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. **Vận dụng:**- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống con người, tác giả trong văn bản.- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc văn bản. | 3TN1TL | 1TL | 1TL |   |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội. | **Nhận biết:**- Xác định được kiểu bài kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội.- Xác định được bố cục bài văn.**Thông hiểu:**- Giới thiệu được lí do mục đích của chuyến tham quan.- Kể diễn biến chuyến tham quan.- Nêu được ấn tượng về những đặc điểm nổi bật của di tích.**Vận dụng:**- Vận dụng những kỹ năng tạo lập văn bản, vận dụng kiến thức của bản thân để [viết](https://tailieumoi.vn/bai-viet/104095/bo-10-de-thi-giua-ki-1-ngu-van-8-canh-dieu-co-dap-an-nam-2024) được bài văn kể lại một chuyến đi hoàn chỉnh đáp ứng yêu cầu của để (sử dụng yếu tố miêu tả, biểu cảm trong bài viết).- Nhận xét, rút ra bài học từ trải nghiệm của bản thân.**Vận dụng cao:**- Có lối viết sáng tạo, hấp dẫn lôi cuốn; kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm để kể lại cụ thể chuyến đi.- Lời văn sinh động, giàu cảm xúc, có giọng điệu riêng. |   |   |   | 1TL\* |
| **Tổng số câu** |   | **3TN****1TL** | **1TL** | **1TL** | **1TL** |
| **Tỉ lệ (%)** |   | **35%** | **25%** | **20%** | **20%** |
| **Tỉ lệ chung** |   | **60%** | **40%** |

**ĐỀ BÀI**

**Phần I. Đọc hiểu (5,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Rượu đã tan lúc nào. Người về, người đi chơi đã vãn cả. Mị không biết, Mị vẫn ngồi trơ một mình giữa nhà. Mãi sau Mị mới đứng dậy, nhưng Mị không bước ra đường chơi, mà Mị từ từ bước vào buồng. Chẳng năm nào, A Sử cho Mị đi chơi Tết. Mị cũng chẳng buồn đi. Bấy giờ Mị ngồi xuống giường, trông ra cái cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trăng trắng. Đã từ nãy, Mị thấy phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm Tết ngày trước. Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi. Bao nhiêu người có chồng cũng đi chơi ngày Tết. Huống chi A Sử với Mị, không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau! Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay, chứ không buồn nhớ lại nữa. Nhớ lại, chỉ thấy nước mắt ứa ra. Mà tiếng sáo gọi bạn yêu vẫn lửng lơ bay ngoài đường:*

*Anh ném pao, em không bắt*

*Em không yêu, quả pao rơi rồi…*

*(Tô Hoài, Vợ chồng A Phủ)*

**Câu 1 (0,5 điểm)**. Các phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản là:

A. Tự sự, miêu tả, biểu cảm

B. Nghị luận, miêu tả, tự sự

C. Thuyết minh, biểu cảm, tự sự

D. Nghị luận, thuyết minh, biểu cảm

**Câu 2 (0,5 điểm).** Xác định ngôi kể của đoạn trích trên.

A. Ngôi thứ nhất

B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba

D. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba.

**Câu 3 (0,5 điểm)**. Xác định điểm nhìn trần thuật trong đoạn văn trên.

A. 1 điểm nhìn trần thuật của người kể chuyện ngôi thứ ba.

B. 1 điểm nhìn trần thuật của nhân vật Mị.

C. Cả A và B đều đúng.

D. Cả A và B đều sai.

**Câu 4 (1,5 điểm).** Chỉ ra điểm nhìn trần thuật trong đoạn văn mà em vừa xác định ở câu 3. Cách tổ chức điểm nhìn trần thuật của nhà văn ở đây có gì đặc sắc?

**Câu 5 (1,0 điểm):** Chi tiết tiếng sáo xuất hiện cuối đoạn trích có ý nghĩa như thế nào trong việc diễn tả tâm lí nhân vật Mị?

**Câu 6** (**1,0 điểm**): Từ đoạn trích trên, anh/chị có cảm nghĩ gì về người phụ nữ miền núi trong xã hội phong kiến xưa?

**Phần II. Viết (5,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội mà mình nhớ nhất.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Phần I. Đọc hiểu (5,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **Câu 1** | A. Tự sự, miêu tả, biểu cảm | 0,5 điểm |
| **Câu 2** | C. Ngôi thứ ba | 0,5 điểm |
| **Câu 3** | C. Cả A và B đều đúng. | 0,5 điểm |
| **Câu 4** | – Xác định điểm nhìn trần thuật:+ Điểm nhìn của người kể chuyện ngôi thứ 3: *Rượu đã tan lúc nào. Người về, người đi chơi đã vãn cả. Mị không biết, Mị vẫn ngồi trơ một mình giữa nhà. Mãi sau Mị mới đứng dậy, nhưng Mị không bước ra đường chơi, mà Mị từ từ bước vào buồng.*+ Điểm nhìn của nhân vật Mị: *Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi. Bao nhiêu người có chồng cũng đi chơi ngày Tết. Huống chi A Sử với Mị, không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau! Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay, chứ không buồn nhớ lại nữa.*– Đặc sắc: Sự dịch chuyển điểm nhìn trần thuật từ người kể chuyện đến nhân vật, từ ngoài vào trong giúp nhà văn thâm nhập, khám phá chiều sâu nội tâm nhân vật; cho người đọc thấy được sự linh hoạt, biến hóa trong nghệ thuật trần thuật của nhà văn cũng như cảm nhận được tấm lòng thấu hiểu, đồng cảm sâu xa i của người viết. | 1,5 điểm |
| **Câu 5** | Chi tiết tiếng sáo xuất hiện cuối đoạn trích ngầm khẳng định: thực tại kiếp sống nô lệ khiến Mị buồn tủi muốn chết nhưng sâu trong ý thức người phụ nữ ấy vẫn là niềm khát sống, khát yêu mãnh liệt. Tiếng sáo là tiếng gọi thiết tha của sự sống ngoài kia hay chính là sự lên tiếng của khát vọng tiềm tàng mà mãnh liệt ấy! | 1,0 điểm |
| **Câu 6** | Cảm nghĩ gì về người phụ nữ miền núi trong xã hội phong kiến xưa:– Thấu hiểu, sẻ chia với thân phận khổ đau, bi kịch của người phụ nữ.– Trân trọng những khát vọng đẹp đẽ, chính đáng của người phụ nữ. | 1,0 điểm |

**Phần II. Viết (5,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
|   | **a. Đảm bảo cấu trúc bài văn kể lại một chuyến đi**Mở bài giới thiệu được chuyến đi. Thân bài triển khai được chi tiết chuyến đi. Kết bài nêu được cảm nghĩ của bản thân về chuyến đi. | 0,25 điểm |
| **b. Xác định đúng yêu cầu của đề:** Kể lại chuyến đi (tham quan một di tích lịch sử, văn hóa). | 0,25 điểm |
| **c. Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý sau:****1. Mở bài**- Giới thiệu được chuyến đi: Lí do, mục đích của chuyến tham quan di tích lịch sử, văn hóa.**2. Thân bài****-** Kể diễn biến chuyến tham quan (trên đường đi, trình tự những điểm đến thăm, những hoạt động chính trong chuyến đi,…)- Nêu được ấn tượng về những đặc điểm nổi bật của di tích (phong cảnh, con người, công trình kiến trúc,…).**3. Kết bài**Thể hiện được cảm xúc và suy nghĩ về chuyến đi. | 4,0 điểm |
| **d. Chính tả, ngữ pháp:** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 điểm |
|   | **e. Sáng tạo:** Diễn đạt sáng tạo, sinh động, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng. | 0,25 điểm |
| **Lưu ý:** Chỉ ghi điểm tối đa khi thí sinh đáp ứng đủ các yêu cầu về kiến thức và kĩ năng. |   |